

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 34/TTr-STC ngày 25 tháng 9 năm 2025 và Công văn số 3176/STC-QLGCS ngày 20 tháng 10 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 113/BC-STP ngày 18 tháng 9 năm 2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (*trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP*) theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với:

a) Tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP;

b) Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP;

c) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương; đối với cơ quan của Trung ương thì phải là cơ quan trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định tịch thu tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (*sau đây gọi là đơn vị chủ trì quản lý tài sản*).

3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (*trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP*) theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường như: gỗ, động vật rừng và các loại lâm sản,... (*trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này*).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu *(trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 77/2025/NĐ-CP)*.

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường như gỗ, động vật rừng và các loại lâm sản trái phép,... do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định tịch thu.

b) Sở Công Thương phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản liên quan đến lĩnh vực hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán, hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ,... do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định tịch thu.

c) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý là đơn vị chủ trì quản lý tài sản *(trừ trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này)*.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý là đơn vị chủ trì quản lý tài sản *(trừ trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này)*.

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền bàn giao cho đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ *(trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)*:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do Phòng Thi hành án dân sự khu vực trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý chuyển giao.

b) Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do Thi hành án dân sự cấp tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao.

3. Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được phân cấp tại Điều 3 Quyết định này.

b) Sở Y tế quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản thuộc lĩnh vực y tế do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2025.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế; Thủ trưởng các sở, ban ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm